

BẢN TIN THUẾ Tháng 6 năm 2022

1. Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 2194/TCT-KK ngày 23/6/2022 về tổ chức triển khai Nghị định 34/2022/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế

Như chúng tôi đã đưa tin trong Bản tin thuế Tháng 5 năm 2022, ngày 28/5/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 34/2022/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022. Các doanh nghiệp có thể tham khảo công văn số 2194/TCT-KK ngày 23/6/2022 của Tổng cục thuế để được hướng dẫn về cách khai thông tin Giấy đề nghị gia hạn năm 2022, các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế kê khai (eTax, iCaNhan, HTKK) và quy trình xử lý gia hạn nộp thuế của cơ quan thuế.

2. Nghị định 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ và Nghị định 15/2022/NĐ-CP quy định miễn, giảm thuế

- Quy định Mẫu số 01/TB-HĐSS - Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập có sai sót thay thế Mẫu số 01/TB-SSĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.
- Sửa đổi quy định về việc lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT xuống 8% như sau:
 - Trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì khí bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn GTGT phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ. Theo quy định hiện nay, cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT. Trường hợp cơ sở kinh doanh không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT thì không được giảm thuế GTGT.
 - Trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu thì khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định.
 - Trường hợp từ ngày 01/02 đến ngày 20/06/2022, cơ sở kinh doanh đã thực hiện lập hóa đơn GTGT theo quy định trên thì vẫn được giảm thuế GTGT và không phải điều chỉnh lại hóa đơn, không bị xử phạt về thuế và hóa đơn.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

3. Mức lương tối thiểu vùng tăng 6% từ ngày 1/7/2022

Chính phủ ban hành Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ ngày 01/7/2022. Khác với các Nghị định trước đây, Nghị định 38/2022/NĐ-CP không chỉ quy định mức lương tối thiểu theo tháng mà còn quy định mức lương tối thiểu theo giờ, cụ thể như sau:

	Mức lương tối thiểu tháng	Mức lương tối thiểu giờ
Vùng I	4.680.000 đồng (tăng từ 4.420.000 đồng)	22.500 đồng
Vùng II	4.160.000 đồng (tăng từ 3.920.000 đồng)	20.000 đồng
Vùng III	3.640.000 đồng (tăng từ 3.430.000 đồng)	17.500 đồng
Vùng IV	3.250.000 đồng (tăng từ 3.070.000 đồng)	15.600 đồng

4. Hướng dẫn xử lý đối với hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê, mượn của DNCX (Công văn số 1400/TCHQ-TXNK ngày 21/4/2022 của Tổng Cục Hải quan)

➤ Về thủ tục hải quan

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất (DNCX) cho doanh nghiệp nội địa thuê, mượn hàng hóa để phục vụ sản xuất ra sản phẩm cho chính doanh nghiệp chế xuất thì DNCX mở tờ khai tạm xuất, doanh nghiệp nội địa mở tờ khai tạm nhập; sau khi kết thúc hợp đồng thuê, mượn, doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục tái xuất, DNCX thực hiện thủ tục tái nhập lại số hàng hóa đã cho thuê, mượn để sản xuất hàng hóa xuất khẩu này.

➤ Về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa đi thuê, mượn

Trường hợp doanh nghiệp nội địa thuê, mượn hàng hóa của DNCX theo hợp đồng thuê, mượn để phục vụ sản xuất thì doanh nghiệp nội địa không được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH12, doanh nghiệp nội địa phải kê khai nộp thuế nhập khẩu khi tạm nhập và không thuộc các trường hợp được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp khi tái xuất theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 do là trường hợp đi thuê, mượn. Trị giá tính thuế nhập khẩu đối với hàng hóa đi thuê, mượn thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

➤ Về thuế GTGT đối với hàng hóa đi thuê, mượn theo hình thức tạm nhập-tái xuất

- Đối với số hàng hóa của doanh nghiệp nội địa đi thuê, mượn của DNCX, doanh nghiệp nội địa đã đăng ký tờ khai theo loại hình tạm nhập thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Trường hợp đã hết thời hạn cho thuê, mượn nhưng doanh nghiệp nội địa tiếp tục sử dụng, không tái xuất thì ngay sau khi hết thời hạn thuê, mượn doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT cùng với thuế nhập khẩu trên tờ khai hải quan mới theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ.
- Trường hợp trong quá trình sử dụng hàng hóa thuê, mượn bị hư hỏng không thể tái xuất, buộc phải tiêu hủy và đã thực hiện thủ tục tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì doanh nghiệp nội địa không phải kê khai nộp thuế GTGT đối với số hàng hóa thuê, mượn này.

➤ Về khai bổ sung

Đối với hàng hóa đi thuê, mượn thuộc các tờ khai tạm nhập đăng ký từ ngày 15/10/2019 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 60/2019/TT-BTC) và chưa tái xuất, doanh nghiệp thuê, mượn xác định có sai sót trong việc khai trị giá hải quan và thuộc các trường hợp được phép khai bổ sung tờ khai hải quan theo trị giá tính thuế của hàng đi thuê, mượn quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính nêu trên thì thực hiện khai bổ sung theo quy định.

Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra các điều kiện để được khai bổ sung, trị giá hải quan khai bổ sung, chính sách thuế và các quy định về khai bổ sung để xử lý theo quy định.

➤ Về xử lý số tiền thuế nộp thừa

Trường hợp doanh nghiệp thuê mượn trường hợp được khai bổ sung do khai sai về trị giá tính thuế dẫn đến số tiền thuế đã nộp lớn hơn số tiền thuế phải nộp thì được hoàn trả số tiền thuế nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt. Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra lý do khai bổ sung, tờ khai hải quan, các chứng từ, tài liệu có liên quan để xác định trị giá hải quan và chính sách thuế theo đúng quy định.

➤ Về xử lý thuế đối với trường hợp không tái xuất hàng hóa nhập khẩu theo hình thức tạm nhập - tái xuất

- Trường hợp doanh nghiệp nội địa thuê, mượn hàng hóa của DNCX theo hợp đồng thuê, mượn để phục vụ sản xuất thì sau khi kết thúc thời hạn thuê, mượn, Công ty phải thực hiện tái xuất số hàng hóa đã thuê, mượn.
- Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện tái xuất số hàng hóa đã thuê, mượn thì ngay sau khi kết thúc thời hạn thuê, mượn phải đăng ký tờ khai hải quan mới, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định. Trường hợp không kê khai nộp đủ các loại thuế khi đã kết thúc thời hạn đi thuê, mượn thì cơ quan hải quan thực hiện ấn định thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

5. Chi phí khấu hao TSCĐ trong thời gian dừng sản xuất do không có đơn hàng (Công văn số 1475/CTBNI-TTHT ngày 09/05/2022 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh)

Trường hợp công ty không có đơn hàng phải dừng sản xuất, máy móc không sử dụng không thuộc trường hợp phải tạm dừng do sản xuất do mùa vụ với thời gian dưới 09 tháng, tạm thời dừng để sửa chữa, để di rời di chuyển địa điểm, để bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ với thời gian dưới 12 tháng thì Công ty vẫn phải trích khấu hao TSCĐ trong thời gian dừng sản xuất. Tuy nhiên, khoản chi phí khấu hao TSCĐ trong thời gian tạm dừng đó không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu thập chịu thuế TNDN do không phục vụ sản xuất kinh doanh.